**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN XUYÊN MỘC**
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga.

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Kim Thuỳ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*** *tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST – DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V. Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Ông Đỗ Thành T, chức vụ Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý là đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQ-TGĐ ngày 12/7/2023 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ (vắng mặt).

Ông Bùi Trọng H – Nhân viên xử lý nợ (có mặt)

Ông Đ và ông H là đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền số

1607/2024/UQ-VPB ngày 29/02/2024.

Cùng địa chỉ: I C, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Mai Văn H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-02-2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh thành phố H (sau đây gọi tắt là V1) đã ký hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 và Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên kênh V1 NEO số LD2236301543 ngày 29-12-2022 với ông Mai Văn H1 cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022: V1 đã giải ngân cho ông H1 vay số tiền 482.000.000đ (bốn trăm tám mươi hai triệu đồng) ngày 29-4-2022 để mua xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) AUTOMODEL 1351, 1.5L, AT sản xuất mới 100%, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất thả nổi, tại thời điểm cho vay thì lãi suất trong hạn là 9,5%/ năm và cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân và ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần vào các ngày đầu quý tiếp theo. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/ năm. V1 đã giải ngân đủ số tiền cho ông H1.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ông Mai Văn H1 đã ký hợp đồng thế chấp số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 để thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) AUTOMODEL 1351, 1.5L, AT, số khung MMLA36U61NG014, số máy 15S4C5QTN2100055, biển kiểm soát 72A-585.71 do Công an tỉnh B cấp ngày 26-4-2022 cho ông Mai Văn H1. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký, thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản  tại thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1455636582 ngày 29-4-2022.

Sau khi vay thì ông H1 thanh toán được tiền gốc và lãi theo thoả thuận đến 15-5-2023 với tổng số tiền là 111.022.249đ; trong đó nợ gốc là 65.403.256đ, tiền lãi là 45.618.993đ thì không thanh toán nữa nên từ ngày 15-6-2023 V1 tính lãi suất quá hạn 26.10%/ năm (150% lãi suất trong hạn). Từ đó đến nay ông H1 không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho V1.

Tính đến ngày 28-6-2024 ông H1 còn nợ lại V1 số tiền là 527.492.106đ (năm trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, một trăm lẻ sáu đồng);

trong đó: Nợ gốc: 415.596.742 đồng, lãi trong hạn 10.517.731 đồng, lãi quá hạn 100.377.633 đồng.

2. Theo hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên kênh V1 NEO số LD2236301543 ngày 29-12-2022 thì V1 cho ông H1 vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. V1 đã giải ngân cho ông H1 số tiền trên vào tài khoản của ông H1 tại V1 số 259179057, thời hạn cho vay là 36 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 25%/ năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần.

Quá trình vay, ông H1 đã thanh toán cho V1 được tổng số tiền là 5.983.200đ; trong đó nợ gốc là 3.223.181đ và 2.760.019đ tiền lãi. Sau đó, ông H1 không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho V1 và V1 đã chuyển khoản vay của ông H1 sang quá hạn từ ngày 14-6-2023.

Tính đến ngày 28-6-2024 ông H1 còn nợ V1 đối với khoản vay trên là: 38.378.874đ trong đó: Nợ gốc: 26.776.819 đồng, lãi trong hạn 1.257.609 đồng, lãi quá hạn 10.344.446 đồng.

Như vậy, tổng cộng cả hai khoản vay trên ông H1 chưa thanh toán cho V1 là: 565.870.980 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, chín trăm tám mươi đồng)

Nay V1 đề nghị Toà án buộc ông H1 thanh toán cho V1 số tiền trên và tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được thoả thuận tai Các Hợp đồng cho số LN2204245645460 không đề ngày và Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên kênh V1 NEO số LD2236301543 ngày 29-12-2022

Nếu ông H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1.

*Đối với bị đơn ông Mai Văn H1:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa,. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông H1 trả nợ theo hợp đồng cho vay đã giao kết nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn ông H1 có nơi cư trú tại huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022:

Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 giữa V1 – chi nhánh thành phố H với ông Mai Văn H1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái quy định pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết. Kể từ ngày 29-4-2022 là ngày V1 giải ngân số tiền gốc 482.000.000 đồng cho ông Mai Văn H1 vay là ông H1 đã phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho V1. Theo hợp đồng cho vay thì khoản vay của ông H1 trong thời hạn 96 tháng nhưng được phân chia thành các kỳ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Trường hợp nếu ông H1 vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào thì toàn bộ khoản vay còn lại sẽ chuyển sang nợ quá hạn. Chứng cứ V1 cung cấp thì đến ngày 28-6-2023 ông H1 đã thanh toán được cho V1 tổng số tiền là 111.022.249 đồng; trong đó tiền gốc là 65.403.256 đồng và 45.618.993 đồng tiền lãi, từ đó đến nay ông H1 không tiếp tục trả khoản nào cho V1. Căn cứ vào khoản 8, 9 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V1 đã chuyển khoản nợ của ông H1 sang nợ quá hạn bằng đầu từ ngày 15-06-2023 là có căn cứ và đúng theo hợp đồng cho vay các bên đã thoả thuận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 28-6-2024 ông H1 còn nợ V1 số tiền là 527.492.106đ (năm trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, một trăm lẻ sáu đồng); trong đó: Nợ gốc: 415.596.742 đồng, lãi  trong hạn: 10.517.731 đồng, lãi quá hạn: 100.377.633 đồng. Xét thấy, V1 đã tính đúng số tiền gốc cũng như tiền lãi, lãi quá hạn theo cam kết của các bên trong Hợp đồng cho vay và phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với Hợp đồng cho vay số LD2236601543 ngày 29-12-2022:

Ngày 29-12-2022 V1 và ông Mai Văn H1 đã ký hợp đồng cho vay sso LD2236301543 trên kênh NEO của V1, theo đó V1 cho ông H1 vay số tiền 30.000.000đ và đã giải ngân cho ông H1 vào số tài khoản số 259179057, lãi suất cho vay là 25% và được điều chỉnh lãi suất định kỳ 01 tháng/ lần. Ông H1 đã sử dụng số tiền vay trên và đã trả cho V1 được số tiền là 5.983.200 đồng; trong đó tiền gốc là 3.223.181 đồng và 2.760.019 đồng tiền lãi. Ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và V1 chuyển khoản vay của ông H1 sang quá hạn. Việc V1 tính lãi suất đối với ông H1 là phù hợp với Hợp đồng cho vay số LD2236601543 ngày 29-12-2022 đã được ký giữa V1 và ông H1 và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết 01/2019 ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nay V1 yêu cầu ông H1 trả số tiền là 38.378.874đ trong đó: Nợ gốc: 26.776.819 đồng; lãi trong hạn: 1.257.609 đồng, lãi quá hạn: 10.344.446 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của V1:

Hợp đồng thế chấp số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 giữa V1 và Mai Văn H1 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của Hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) AUTOMODEL 1351, 1.5L, AT, số khung MMLA36U61NG014, số máy 15S4C5QTN2100055, biển kiểm soát 72A-585.71 do Công an tỉnh B cấp ngày 26-4-2022 cho ông Mai Văn H1. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký, thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1455636582 ngày 29-4-2022 tài sản thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 319, 322 Bộ luật Dân sự và Điều 8 của Hợp đồng thế chấp ngày 29-4-2022 ký giữa V1 với ông Mai Văn H1, đồng thời ông H1 cũng đã thoả thuận với V1 trong trường hợp ông H1 không thực hiện trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì V1 có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do vậy, nay ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V1 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES) AUTOMODEL 1351, 1.5L, AT, số khung MMLA36U61NG014, số máy 15S4C5QTN2100055, biển kiểm soát 72A-585.71 do Công an tỉnh B cấp ngày 26-4-2022 cho ông Mai Văn H1 để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền được Toà án chấp nhận là 565.870.980đ là 26.634.000đ.

V1 không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho V1.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 322 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Mai Văn H1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Mai Văn H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 28-6-2024 là 565.870.980đ (năm trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, chín trăm tám mươi đồng);

Trong đó:

Nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 là: 416.596.742 đồng, lãi trong hạn là 10.517.731đ, lãi quá hạn 100.377.633đ

Nợ gốc của Hợp đồng cho vay số LD2236601543 ngày 29-12-2023 là: 26.776.819 đồng, lãi trong hạn 1.257.609đ, lãi quá hạn 10.344.446đ.

Ông Mai Văn H1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29-6-2024 theo Hợp đồng cho vay số LN2204245645460 ngày 29-4-2022 và Hợp đồng cho vay số LD2236601543 ngày 29-12-2022 ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Mai Văn H1 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Mai Văn H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MORRIS GARAGES AUTOMDEL 1351, 1.5L, AT, số khung MMLA36U61NG0145864, số máy 15S4C5QTN2100055, biển kiểm soát 72A-585.71 do Công an tỉnh B cấp ngày 26-4-2022 cho ông Mai Văn H1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2204245645460 ngày 29-4-2022.

Giá trị tài sản đảm bảo không đủ thể thu hồi nợ thì ông Mai Văn H1 phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.634.000đ (hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.117.000đ (mười hai triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005337 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

| | |
|---|---|
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thành**

| | |
|---|---|
| | |